XXIV. PHẨM TRÚ TẠI CHỖ
(*ĀVĀSIKAVAGGA*)

I. KINH TRÚ TẠI CHỖ (*Āvāsikasutta*) (*A*. III. 261)

231. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ, trở thành không đáng được làm gương để tu tập. Thế nào là năm? Không đầy đủ về uy nghi, không đầy đủ về trách nhiệm; không nghe nhiều, không thọ trì điều được nghe; không biết sống đoạn giảm,[242] không ưa thích sống thiền tịnh; lời nói không hiền thiện, không là người nói lời hiền thiện; ác tuệ, đần độn, câm điếc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ, trở thành không đáng được làm gương để tu tập.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ, trở thành đáng được làm gương để tu tập. Thế nào là năm? Đầy đủ về uy nghi, đầy đủ về trách nhiệm; nghe nhiều, thọ trì điều được nghe; biết sống đoạn giảm, ưa thích thiền tịnh; lời nói hiền thiện, là người nói lời hiền thiện; có trí tuệ, không đần độn, không câm điếc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ, trở thành đáng được làm gương để tu tập.

II. KINH ĐƯỢC ÁI MỘ (*Piyasutta*) (*A*. III. 262)

232. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ, ưa thích, kính trọng và đáng được làm gương để bắt chước. Thế nào là năm?

Có giới,[243] sống được bảo vệ với sự bảo vệ của Giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập các học pháp; nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe, các pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, thanh tịnh; những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ đọc nhiều lần, chuyên ý quan sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến; thiện ngôn, dùng lời thiện ngôn, nói lời tao nhã, ý nghĩa minh bạch, giọng nói không bập bẹ, không phều phào, giải thích nghĩa lý minh xác; chứng được không có khó khăn, chứng được không có mệt nhọc, chứng được không có phí sức bốn thiền thuộc tăng thượng tâm, đem đến hiện tại lạc trú; do đoạn tận các

---

[242] *Paṭisallekhitā*. Xem *A*. III. 219; *GS*. III. 161 (kinh 181 ở trước).

[243] Xem *A*. III. 111; *GS*. III. 89 (kinh 87 ở trước).

lậu hoặc, vị ấy tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ, ưa thích, kính trọng và đáng được làm gương để tu tập.

III. KINH LÀM CHO CHÓI SÁNG (*Sobhanasutta*) (*A*. III. 262)

233. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ làm chói sáng chỗ ấy. Thế nào là năm?

Có giới, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của Giới bổn... và học tập trong các học pháp; nghe nhiều... khéo thành tựu nhờ chánh kiến; thiện ngôn, dùng lời thiện ngôn... giải thích nghĩa lý minh xác; có năng lực với pháp thoại nêu rõ, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ những người đến yết kiến; chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức bốn thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ làm chói sáng chỗ ấy.

IV. KINH GIÚP ĐỠ NHIỀU (*Bahūpakārasutta*) (*A*. III. 263)

234. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ giúp đỡ rất nhiều cho trú xứ ấy. Thế nào là năm?

Có giới... và học tập trong các học pháp; nghe nhiều... khéo thành tựu nhờ chánh kiến; vị ấy sửa chữa những gì bị gãy, bị hủy hoại; khi đại chúng Tỷ-kheo đi đến từ nhiều địa phương khác nhau, vị ấy nói với các gia chủ đi đến như sau: "Nay đại chúng Tỷ-kheo đã đến từ nhiều địa phương khác nhau, các vị hãy làm các phước đức, nay là thời làm các phước đức"; chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức bốn thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ giúp đỡ rất nhiều cho trú xứ ấy.

V. KINH CÓ LÒNG TỪ MẪN (*Anukampasutta*) (*A*. III. 263)

235. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ có lòng từ mẫn đối với các gia chủ. Thế nào là năm?

Khích lệ tăng thượng giới;[244] khiến họ sống theo gương pháp;[245] khi đến thăm người bệnh, an trú niệm cho người bệnh như sau: "Các vị hãy an trú niệm vào hướng đến quả A-la-hán"; khi đại chúng Tỷ-kheo đi đến từ nhiều địa phương khác nhau, vị ấy nói với các gia chủ đi đến như sau: "Nay đại chúng

[244] *Adhisīla. AA*. IV. 24: *Adhisīleti pañcasīladasasīlasaṅkhāteuttamasīle* ("Tăng thượng giới" tức là năm giới, mười giới được xem là giới cao thượng [đối với cư sĩ]).

[245] Xem *A*. III. 206; *GS*. III. 152 (kinh 179 ở trước).

Tỷ-kheo đã đến từ nhiều địa phương khác nhau, các vị hãy làm các phước đức, nay là thời làm các phước đức"; họ có cúng dường các món ăn gì, hoặc thô hoặc tế, tự mình thọ dụng, không làm cho của tín thí rơi rớt.[246]

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ có lòng từ mẫn đối với các gia chủ.

VI. KINH KHÔNG ĐÁNG ĐƯỢC TÁN THÁN THỨ NHẤT (*Paṭhamaavaṇṇārahasutta*) (*A*. III. 264)

236. Thành tựu năm pháp này, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là năm? Không có suy xét, không thẩm sát, tán thán người không đáng được tán thán; không suy xét, không thẩm sát, không tán thán người đáng được tán thán; không suy xét, không thẩm sát, đặt lòng tin (*upadaṃseti*) vào những chỗ không đáng được tịnh tín; không suy xét, không thẩm sát, không đặt lòng tin vào những chỗ đáng được tịnh tín; làm rơi rớt các vật tín thí.

Do thành tựu năm pháp này, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng được sanh lên cõi trời. Thế nào là năm? Có suy xét, có thẩm sát, không tán thán người không đáng được tán thán; có suy xét, có thẩm sát, tán thán người đáng được tán thán; có suy xét, có thẩm sát, không đặt lòng tin vào những chỗ không đáng được tịnh tín; có suy xét, có thẩm sát, đặt lòng tin vào những chỗ đáng được tịnh tín; không làm rơi rớt các vật tín thí.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng được sanh lên cõi trời.

VII. KINH KHÔNG ĐÁNG ĐƯỢC TÁN THÁN THỨ HAI (*Dutiyaavaṇṇārahasutta*)[247] (*A*. III. 265)

237. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là năm? Không suy xét, không thẩm sát, tán thán người không đáng được tán thán; không suy xét, không thẩm sát, không tán thán người đáng được tán thán; xan tham trú xứ, tham đắm trú xứ; xan tham gia đình, tham đắm gia đình; làm cho rơi rớt các vật tín thí.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời. Thế nào là năm? Có suy xét, có thẩm sát, không tán thán người không đáng được tán thán; có suy xét, có thẩm sát, tán thán

---

[246] Xem *A*. III. 139; *GS*. III. 108 (kinh 116 ở trước); *Vin*. I. 298.

[247] Tên kinh này và 3 kinh kế tiếp (238-240) trong bản tiếng Anh của PTS dịch: *Stinginess*, nghĩa là *Xan tham*.

người đáng được tán thán; không xan tham trú xứ, không tham đắm trú xứ; không xan tham gia đình, không tham đắm gia đình; không làm cho rơi rớt các vật tín thí.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời.

VIII. KINH KHÔNG ĐÁNG ĐƯỢC TÁN THÁN THỨ BA (*Tatiyaavaṇṇārahasutta*) (*A*. III. 265)

238. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là năm? Không suy xét, không thẩm sát, tán thán người không đáng được tán thán; không suy xét, không thẩm sát, không tán thán người đáng được tán thán; xan tham trú xứ; xan tham gia đình; làm cho rơi rớt các vật tín thí bằng xan tham lợi dưỡng.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời. Thế nào là năm? Có suy xét, có thẩm sát, không tán thán người không đáng được tán thán; có suy xét, có thẩm sát, tán thán người đáng được tán thán; không xan tham trú xứ; không xan tham gia đình; không làm cho rơi rớt các vật tín thí bằng xan tham lợi dưỡng.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời.

IX. KINH XAN THAM THỨ NHẤT (*Paṭhamamacchariyasutta*) (*A*. III. 266)

239. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là năm? Xan tham chỗ ở, xan tham gia đình, xan tham lợi dưỡng, xan tham tán thán, làm cho các vật tín thí rơi rớt.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời. Thế nào là năm? Không xan tham chỗ ở, không xan tham gia đình, không xan tham lợi dưỡng, không xan tham tán thán, không làm cho các vật tín thí rơi rớt.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời.

X. KINH XAN THAM THỨ HAI (*Dutiyamacchariyasutta*) (*A*. III. 266)

240. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là năm? Xan tham chỗ ở, xan tham gia đình, xan tham lợi dưỡng, xan tham tán thán, xan tham pháp.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời. Thế nào là năm? Không xan tham chỗ ở, không xan tham gia đình, không xan tham lợi dưỡng, không xan tham tán thán, không xan tham pháp.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời.